

T, ngày 26 tháng 11 năm 2020

Số: 252/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 290/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đàm Thành T, sinh năm 1986

Bị đơn: Chị Bùi Thị C, sinh năm 1993

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: T, Thị trấn T, huyện T, H

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đàm Thành T và chị Bùi Thị C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đàm Thành T và chị Bùi Thị C thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Đàm Thành T và chị Bùi Thị C có hai con chung là cháu Đàm Trung H, sinh ngày 04/11/2013 và cháu Đàm Trung N, sinh ngày 01/8/2016. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Đàm Thành T và chị Bùi Thị C như sau: Giao cháu Đàm Trung H và cháu Đàm Trung N cho anh Đàm Thành T trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng cho đến khi cháu Đàm Trung H, cháu Đàm Trung N đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị Bùi Thị C cho đến khi có đề nghị, thay đổi khác.

Quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn của chị Bùi Thị C được pháp luật bảo đảm.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Đàm Thanh T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0012522 ngày 29 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Trả lại anh Đàm Thành T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND phường X, quận B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Trung Hòa

